

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1702** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Phương án Điều tra hoạt động xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra hoạt động xây dựng. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục sản phẩm điều tra, phương pháp tổng hợp; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK_(10b). *HL*

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Thị Hương

**PHƯƠNG ÁN****ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số 190/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**1. Mục đích điều tra**

Điều tra hằng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng, hoạt động xây dựng của xã/phường/thị trấn và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng, chồng chéo với các điều tra khác.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**1. Phạm vi điều tra**

Điều tra hoạt động xây dựng được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn tỉnh, thành phố).

2. Đối tượng, đơn vị điều tra**a. Điều tra quý**

- Doanh nghiệp xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.
- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.
- Hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

b. Điều tra năm

Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng, hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

- Điều tra hoạt động xây dựng là cuộc điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.

- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời kỳ thu thập thông tin

- Điều tra quý: Số liệu thu thập là số thực hiện quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo.

- Điều tra năm: Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

2. Thời gian thu thập thông tin

• *Lập bảng kê*

Bảng kê địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê doanh nghiệp điều tra quý: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hằng năm.

• *Điều tra quý*

- Hộ dân cư

+ Quý I: Từ ngày 25/02 đến ngày 15/3 hằng năm.

+ Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 15/6 hằng năm.

+ Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 15/9 hằng năm.

+ Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 15/11 hằng năm.

- Doanh nghiệp và xã/phường/thị trấn

+ Quý I: Từ ngày 25/02 đến ngày 18/3 hằng năm.

+ Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 18/6 hằng năm.

+ Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 18/9 hằng năm.

+ Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 18/11 hằng năm.

• *Điều tra năm:* Thu thập thông tin: Từ ngày 01/02 đến ngày 31/3 hằng năm.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng và xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng với hộ dân cư có đầu tư xây dựng. Điều tra viên (ĐTV) đến hộ dân cư được chọn điều tra để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (Phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a. Thông tin chung

- Đối với doanh nghiệp: Tên, địa chỉ, mã số thuế, loại hình kinh tế, ngành hoạt động xây dựng;

- Đối với xã/phường/thị trấn: Tên đơn vị, địa chỉ, thông tin về công trình xây dựng;

- Đối với hộ dân cư: Họ và tên chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, thông tin về công trình xây dựng.

b. Thông tin kết quả hoạt động xây dựng

- Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng;

- Giá trị vật liệu xây dựng, nhiên liệu, vật tư do chủ đầu tư cung cấp;

- Lợi nhuận hoạt động xây dựng;

- Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện trong kỳ chia theo loại công trình, chia theo tỉnh, thành phố;

- Công trình thực hiện trong kỳ;

- Nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong kỳ;

- Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Bảng kê và phiếu điều tra

a. Bảng kê

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra hoạt động xây dựng;

- Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra hoạt động xây dựng;

- Bảng kê 03/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra hoạt động xây dựng quý.

b. Phiếu điều tra

Phiếu điều tra quý

- Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng. *Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 02/XHDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất

kinh doanh của doanh nghiệp: *Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 03/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng đối với xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 04/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

Phiếu điều tra năm

- Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng đối với xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hằng năm.*

- Phiếu số 06/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng năm.*

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (VCPA) ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi giám sát viên (GSV) các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương).

- Kết quả điều tra được xử lý, suy rộng, tổng hợp cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra hoạt động xây dựng được tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo quý, năm theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế, bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Phương án này.

VIII. KẾ HOẠCH TIỀN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 5-7/2024
2	Xây dựng phiếu điều tra	Tháng 5-7/2024
3	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 8/2024
4	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 8-10/2024
5	Xây dựng các phần mềm phục vụ điều tra thu thập thông tin; kiểm tra, xử lý, làm sạch số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 8-10/2024
6	Lập dàn chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm
7	Chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm
8	Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01 hằng năm
9	In tài liệu	Tháng 01/2025
10	Tuyển chọn ĐTV, GSV, quản trị hệ thống	Tháng 01 hằng năm
11	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 01 năm điều tra
12	Thu thập thông tin	
	Kỳ quý	
	- Quý I	Ngày 25/02 - 18/3 hằng năm
	- Quý II	Ngày 25/4 - 18/6 hằng năm
	- Quý III	Ngày 25/8 - 18/9 hằng năm
	- Quý IV	Ngày 25/10 - 18/11 hằng năm
	Kỳ năm	Ngày 01/02 - 31/3 hằng năm
13	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	
	Cấp tỉnh	
	- Kỳ quý	Ngày 01 - 22 tháng điều tra
	- Kỳ năm	Ngày 01/4 - 30/4 hằng năm
	Cấp trung ương	
	- Kỳ quý	Ngày 23 - 30 tháng điều tra
	- Kỳ năm	Ngày 01/4 - 15/6 hằng năm

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu, cập nhật danh sách mẫu điều tra

Tổng cục Thống kê chọn mẫu các đơn vị điều tra và hướng dẫn Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thống kê cấp tỉnh) thực hiện rà soát, cập nhật và thay thế mẫu tại địa phương.

b. Tuyển chọn GSV và ĐTV thống kê

- Tuyển chọn ĐTV phải phù hợp cho công việc: điều tra số lượng và điều tra kết quả SXKD. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương về địa bàn, số lượng cơ sở cần điều tra, mức kinh phí đã phân bổ, định mức, ngày công, thời gian thực hiện công việc để tuyển chọn số lượng ĐTV cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. ĐTV có trách nhiệm:

+ Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho ĐTV;

+ Liên hệ với đơn vị cung cấp thông tin để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin (đối với điều tra gián tiếp trên web);

+ Trực tiếp đến các đơn vị cung cấp thông tin được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử (đối với phiếu điều tra CAPI);

+ Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;

+ Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát hoạt động của các ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. GSV có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV;

+ Kiểm tra thông tin trên phiếu điều tra để thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

+ Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ;

+ Trao đổi với GSV cấp trên về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Công tác tập huấn được thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh.

Cấp trung ương: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm. Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 01 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: GSV cấp trung ương; giảng viên và GSV cấp tỉnh.

Cấp tỉnh: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm. Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 02 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: ĐTV; GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra do Tổng cục Thống kê xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

a. Đối với GSV cấp huyện

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b. Đối với GSV cấp tỉnh

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của cấp huyện, ĐTV được phân công phụ trách.

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;

- Báo cáo với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

c. Đối với GSV cấp trung ương

Thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của các địa phương.

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu.

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a. Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

(1) Cơ quan thống kê cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các đơn vị điều tra được phân công trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

(2) Cơ quan thống kê cấp trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b. Xử lý thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra.

5. Tổ chức thực hiện

Tổng cục Thống kê chủ trì chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện xây dựng phương án điều tra; xây dựng chương trình phần mềm thu thập và xử lý thông tin; tổng hợp kết quả điều tra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra hoạt động xây dựng do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về việc sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra hoạt động xây dựng theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.